

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Văn Hòa;

Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham
gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
121/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung C (tên thường gọi khác: C Mát), sinh năm 1980 tại B; nơi đăng
ký thường trú: ấp T, xã D, huyện K, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa
(học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam;
con ông Nguyễn Trung S và bà Thi Thị G; tiền án: Bản án số 19/2007/HSST ngày 08
tháng 02 năm 2007, Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn
Trung C 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 50/2008/HSST ngày 02 tháng
5 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn
Trung C 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 121/2010/HSST ngày 14 tháng
9 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn
Trung C 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 43/2014/HSST ngày 04 tháng 6
năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn
Trung C 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 50/2017/HSST ngày 22 tháng
11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn
Trung C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Bản án số
13/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2000 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình
Dương xử phạt Nguyễn Trung C 14 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và Trộm cắp
tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1999 của Công
an xã Cây Trường II, huyện Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), tỉnh Bình Dương xử
phạt hành chính đối với Nguyễn Trung C về hành vi trộm tài sản công dân, hình thức

phạt cảnh cáo giáo dục; Quyết định số 4034/QĐ-UB ngày 08 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Nguyễn Trung C về hành vi trộm cắp đánh người gây thương tích, uống rượu say gây rối, thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục là 24 tháng tại cơ sở giáo dục Huy Khiêm (nay là trại giam Huy Khiêm), huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 46/QĐ-CQĐT ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền 200.000 đồng đối với Nguyễn Trung C về hành vi trộm cắp vật; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội số 78/QĐ-XPHC ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Công an xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền đối với Nguyễn Trung C là 150.000 đồng về hành vi trộm cắp vật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 8 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện K, tỉnh B, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện K, tỉnh B, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn U, huyện K, tỉnh B, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T, xã D, huyện K, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung C là đối tượng có 05 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017, C bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng truy cứu về hành vi tái phạm nguy hiểm theo điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Đến nay C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần vào ngày 13 tháng 8 năm 2022 và ngày 30 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 13 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Trung C vì không có tiền tiêu xài, nên bị cáo C đi bộ theo tuyến đường ĐT750 hướng từ xã Cây Trường II đến xã Trừ Văn Thố với mục đích kiếm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo C đi Ngng nhà ông Nguyễn Duy N thì thấy 01 xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu Califonia không người trông coi để ở trong nhà. Bị cáo C lén vào trong nhà lấy trộm 01 xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu Califonia của ông Nam. Sau khi lấy được tài sản trên bị cáo C điều khiển xe đạp đến cửa hàng sửa chữa xe máy cũ của ông Nguyễn Đắc Tám bán với giá 700.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm ông Nam đã kiểm tra camera và trình báo cơ quan Công an xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng. Công an xã Cây Trường II sau khi nhận được tin báo đã mời bị cáo C về làm việc và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu

trên, đồng thời ông Tám đã tự nguyện giao nộp lại 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu California đã mua của bị cáo C.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 00, ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Trung C đi bộ Ngng nhà bà Bùi Thị N nhìn qua cửa sổ thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh để tại ván gỗ trong phòng khách nhà bà N không ai trông coi. Nên bị cáo C nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại, bị cáo C lén lút vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh của bà N bỏ vào túi quần và đi ra khỏi nhà. Sau khi lấy trộm điện thoại bị cáo C đem 01 điện thoại vừa lấy trộm đến cửa hàng di động Quỳnh Như ở ấp 1, Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để nhờ nhân viên tháo sim ra khỏi máy mục đích để chủ tài sản không gọi vào máy điện thoại thì bị bà N phát hiện và trình báo cơ quan Công an xã Trừ Văn Thố. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã Trừ Văn Thố mời bị cáo C về làm việc và bị cáo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên, đồng thời tạm giữ tang vật gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh Model CPH 2059, Imel 1: 862251053762817, Imel 1: 862251053762809; 01 chiếc xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu California.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 8 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu California trị giá: 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 07 tháng 9 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh trị giá: 3.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSBB ngày 27 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Trung C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Mức hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu California mà bị cáo C lấy trộm vào ngày 13 tháng 8 năm 2022, đây là tài sản của ông Nguyễn Duy N, ngày 28 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và ông Nam đã nhận lại tài sản trên; Đối với

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh mà bị cáo C lấy trộm vào ngày 3 tháng 8 năm 2022, đây là tài sản của bà Bùi Thị N, ngày 28 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và bà N đã nhận lại tài sản trên.

Đối với ông Nguyễn Đắc Tám đã mua 01 xe đạp của bị cáo C, ông Tám không biết đây là tài sản C lấy trộm mà có và đã tự nguyện giao nộp lại tài sản. Do đó hành vi của ông C không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung C đã khai nhận hành vi của bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Bị cáo đã thực hiện 02 lần phạm tội, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 13 tháng 8 năm 2022, tại ấp Ông Chài, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương bị cáo C đã lấy trộm 01 xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu Califonia của ông Nguyễn Duy N. Sau khi lấy trộm tài sản bị cáo C đã bán 01 xe đạp trên cho ông Nguyễn Đắc Tám được 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản được định giá là 4.000.000 đồng; Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 00, ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương bị cáo C đã lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh của bà Bùi Thị N đang để trên ván gỗ ở trong nhà. Giá trị tài sản được định giá là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút lấy tài sản của người khác đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã tái phạm, tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[5] Để có tiền tiêu xài nhưng lười lao động mà bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách liêu lĩnh, bất chấp bị phát hiện, xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt; đã tái phạm, tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, các lần phạm tội trước đây của bị cáo cũng cùng nhóm tội chiếm đoạt tài sản. Điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở nên nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 47/QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy A92 màu xanh Model CPH 2059, Imel 1: 862251053762817, Imel 1: 862251053762809 cho bị hại Bùi Thị N và Quyết định xử lý vật chứng số 48/QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 01 chiếc xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu Califonia đã trả lại cho bị hại Nguyễn Duy N, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Đắc Tám đã mua 01 xe đạp của bị cáo C, ông Tám không biết đây là tài sản C lấy trộm mà có và đã tự nguyện giao nộp lại tài sản. Do đó hành vi của ông C không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ông Tám đã nhận được tiền bồi thường 700.000 đồng từ gia đình của bị cáo C và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai